

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: **90**.../AVICON

Hà nội, ngày **20** tháng **05** năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Công trình hàng không

Tên giao dịch quốc tế: Aviation construction joint-stock company

Tên viết tắt: AVICON

Biểu tượng Công ty :



Địa chỉ: Sân bay Gia lâm. phường Bồ đề. quận Long biên. TP Hà nội

Điện thoại: 04.3872.1145; Fax: 04.3827.1926

NĂM BÁO CÁO: 2013

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Công ty Công trình hàng không là doanh nghiệp Nhà nước. đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam. được thành lập theo Quyết định số 1500/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/09/1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Công ty được Ủy ban Kế hoạch Hà Nội (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 109746 lần đầu ngày 29/06/1994. sửa đổi lần thứ 09 ngày 30/11/2011.

+ Công ty Công trình hàng không chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Công trình hàng không theo Quyết định số 3546/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình hàng không thành Công ty Cổ phần. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011000 ngày 01/03/2006.

+ Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 ngày 30/11/2011

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Xây dựng công trình giao thông vận tải ;
- Kinh doanh vật tư. thiết bị. vật liệu xây dựng;
- Xây dựng. quản lý. vận hành và kinh doanh lưới điện phân phối từ 35 KV trở xuống;
- Xây dựng các công trình thủy lợi;
- Kinh doanh bất động sản;

- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và các sản phẩm cơ khí, nội ngoại thất công trình, các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Mua bán lắp đặt hệ thống máy tính, sản xuất phần mềm tin học, phần mềm máy tính đã đóng gói, thiết kế ngoại vi, thiết kế trang web và dịch vụ quản lý máy tính.

3. Định hướng phát triển :

Công ty lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, bảo toàn vốn và phát triển vốn, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động và đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế - xã hội.

- Trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính:
 - + Xây dựng các công trình.
 - + Xây dựng, quản lý, vận hành và kinh doanh lưới điện phân phối từ 35KV trở xuống.
 - + Triển khai mở rộng lĩnh vực kinh doanh bất động sản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Tình hình thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2013:

- Tổng lợi nhuận theo kế hoạch: 1.979.415.000 đồng
- Tổng lợi nhuận thực hiện: 2.275.414.498 đồng
- Tổng lợi nhuận tăng (giảm) so với kế hoạch: 114.9%

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

* MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2014-2018

Về cơ bản giai đoạn từ 2014-2018, Công ty còn gặp nhiều khó khăn, vì vậy để vượt qua những khó khăn đó, định hướng mục tiêu của Công ty tập trung vào những nội dung chính sau:

1. Tăng cường công tác thu hồi nợ, củng cố, duy trì và ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm đời sống cho người lao động;

2. Nâng cao công tác đầu thầu, nâng cao chất lượng thi công, giữ vững và phát triển thị trường xây dựng;

3. Nghiên cứu thị trường, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh mới phù hợp, chú trọng công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực, chuẩn bị và thực hiện đầu tư xây dựng nhà xưởng, văn phòng cho thuê ; đầu tư và phát triển mở rộng hệ thống phân phối điện, khai thác hiệu quả trang thiết bị, tài sản hiện có;

* CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2014-2018

Dự kiến các chỉ tiêu doanh thu , lợi nhuận định hướng kế hoạch giai đoạn 2014-2018 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
1. Doanh thu	102.295	105.750	110.450	115.474	120.717
Từ xây dựng	63.107	66.000	68.970	72.074	75.317
Từ KD điện	35.000	36.750	38.580	40.500	42.500
Khác	4.188	3.000	2.900	2.900	2.900
2. Lợi nhuận					
LN trước thuế	2.000	2.070	2.160	2.259	2.363

LN sau thuế	1.560	1.615	1.685	1.762	1.843
Tỷ suất LNST/VĐT của CSH	5,88%	6,09%	6,35%	6,64%	6,95%
3. Lao động và tiền lương					
LĐ bình quân (người)	91	91	91	91	91
Lương TB (tr/tháng)	5.353	5.567	5.790	6.021	6.262

Năm 2014 công ty đặt ra kế hoạch mức lợi nhuận trước thuế 2,000 tỷ. Từ năm 2015 đến 2018, dự kiến doanh thu tăng trưởng 3,5-4,5%/năm, mức lợi nhuận tăng trưởng bình quân 3,5-4,6%/năm;

Mức lương lao động trong công ty còn thấp so với mặt bằng chung của các đơn vị trong ngành và thị trường, nhiều năm lương của cán bộ công nhân viên không tăng; Mức lương dự kiến trong giai đoạn 05 năm 2014 -2018 tăng trung bình 4,0%/năm cũng chỉ khắc phục mức lạm phát tiêu dùng, so với tình hình lạm phát hiện nay là khiêm tốn, đời sống của lao động trong Công ty còn gặp nhiều khó khăn;

* KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2014-2018

Căn cứ định hướng, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2014-2018 để xây dựng kế hoạch đầu tư.

1. Củng cố, ổn định và đẩy đủ phù hợp cho việc quản lý kinh doanh điện tăng trưởng, cụ thể:

- Cải tạo nâng cấp trạm trung gian: 1 tỷ
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện hạ thế: 2 tỷ
- Cải tạo, lắp đặt một số trạm hạ thế: 4 tỷ
- Tổng cộng: 7 tỷ

2. Đầu tư hệ thống kho xưởng, nhà văn phòng công ty:

- Kho xưởng: 8,7 tỷ
- Văn phòng Chi nhánh Phía Nam: 3 tỷ

3. Trang bị máy móc phục vụ thi công: 4 # 5 tỷ

Tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 24 tỷ

Nguồn vốn:

- + Vốn tự có của Công ty khoảng: 7 tỷ
- + Vốn liên doanh, liên kết, đối tác khách hàng: 5 tỷ
- + Vốn vay Ngân hàng: 7 tỷ
- + Dự kiến tăng vốn điều lệ: 5 tỷ

Tùy từng giai đoạn, Công ty sẽ có dự án cụ thể báo cáo các Cổ đông.

* KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

1. Tình hình nhân lực hiện tại

1.1. Cơ cấu nhân lực hiện tại

Tạm thời giữ vững ổn định và duy trì tổng số nhân lực.

Tổng số lao động hiện tại : 91 người;

Lao động có trình độ đại học trở lên: 50 người (chiếm 55 % lao động toàn Công ty) còn lại là lao động có trình độ trung cấp trở xuống và lao động phổ thông;

1.2. Đánh giá tình hình nhân lực hiện tại

- Tuổi bình quân của lao động cao (~ 45,5); Nhiều lao động sắp đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ;
- Chất lượng lao động không đồng đều, còn thiếu cả về số lượng và chất lượng lao động có chất lượng đặc biệt là xây dựng, quản trị , quản lý dự án và các lao động quản lý khác;

2. Nhu cầu nhân lực bổ sung giai đoạn 2014-2018

Căn cứ điều kiện, tình hình cụ thể, nhu cầu nhân lực tại từng thời điểm để có thể tuyển chọn bổ sung.

* NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2014-2018

1. Tăng cường thực hiện thu hồi và xử lý công nợ, xác định trách nhiệm cá nhân các chủ nhiệm công trình đối với từng khoản nợ còn tồn đọng, có biện pháp quản lý và chế tài đối với những cán bộ có công nợ chưa được giải quyết;

2. Nghiên cứu, hoạch định và xây dựng chính sách chiến lược, có đầu tư thảo đáng để giữ vững các thị trường truyền thống nhằm khai thác nguồn công việc ổn định lâu dài. Tăng cường tìm kiếm, mở rộng khai thác các thị trường xây dựng, củng cố các mối quan hệ với các thị trường truyền thống của Công ty, phát triển mở rộng thị trường trong ngành, đề nghị Công ty mẹ là Tổng Công ty HKVN tạo điều kiện chỉ định thầu cho Công ty được thi công các công trình của tổng Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật;

3. Củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành sản xuất, tăng cường công tác kế hoạch, giám sát thực hiện hợp đồng, giám sát khối lượng, chất lượng công trình, thường xuyên đôn đốc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý thanh quyết toán khối lượng thi công để hạn chế rủi ro, tổn thất và rút ngắn thời gian sử dụng vốn, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh từ thi công xây dựng;

4. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với quy định của pháp luật, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các văn bản quản lý công ty;

5. Nghiên cứu phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới, xem xét đầu tư nâng cao năng lực và mở rộng ngành nghề kinh doanh, tạo nguồn thu đa dạng, ổn định, đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của các cổ đông;

* VỀ CHỦ TRƯỞNG GIẢM TỶ LỆ VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH HK

Ngày 12/12/2013 các Cán bộ quản lý vốn của Tổng công ty đã họp cùng Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, các cơ quan của Công ty để bàn biện pháp thực hiện chủ trương giảm tỷ lệ vốn của Tổng công ty Hàng không Việt Nam tại Công ty CP Công trình HK xuống dưới 50% theo chủ trương của Tổng công ty và thống nhất báo cáo như sau:

Theo các quy định hiện hành có thể thực hiện theo 02 phương án:

1. Đấu giá bán bớt cổ phần của Tổng công ty tại trung tâm chứng khoán theo quy định hiện hành. Phương án này sẽ không thuận lợi do mệnh giá cổ phiếu các doanh nghiệp xây dựng hiện đang rất thấp, các nhà đầu tư ít quan tâm vì khả năng sinh lời thấp và độ rủi ro lớn; tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đang khả quan nhưng vẫn còn nhiều vấn đề còn phải giải quyết (nhất là công nợ) nên không hấp dẫn.

2. Tăng vốn điều lệ để đầu tư theo dự án trong điều kiện cổ đông Việt Nam Airlines, SASCO và các cổ đông nhỏ hiện hữu không có nhu cầu tăng vốn thì phải phát hành ra ngoài công chúng hoặc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược mới và xin phép cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc này.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Khả năng sinh lời và khả năng thanh toán của Công ty :
 - + Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ: 8.57 %
 - + Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: 7.95 %
 - + Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 1.90 %
 - + Khả năng thanh toán nhanh: 0.16 lần
 - + Khả năng thanh toán hiện hành: 1.34 lần
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013

đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số dư ngày 31/12/2013
I	Tài sản ngắn hạn	91.053.312.435
1	Tiền	10.847.926.618
2	Các khoản tương đương tiền	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.313.779.740
4	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
5	Hàng tồn kho	36.805.861.930
6	Tài sản ngắn hạn khác	23.085.744.147
II	Tài sản dài hạn	5.033.506.330
1	Tài sản cố định	3.185.561.990
	- TSCĐ hữu hình	3.130.361.990
	- TSCĐ vô hình	55.200.000
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
3	Tài sản dài hạn khác	9.506.596
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	96.086.818.765
IV	Nợ phải trả	67.470.885.330
1	Nợ ngắn hạn	67.467.951.997
2	Nợ dài hạn	2.933.333
V	Vốn chủ sở hữu	28.615.933.435
1	Vốn chủ sở hữu	28.615.933.435
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	26.527.685.865
	- Quỹ đầu tư phát triển	2.241.503.021
	- Quỹ dự phòng tài chính	392.138.556
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(545.394.007)
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	96.086.818.765

- Vốn góp của cổ đông đầu năm 2013 là 26.527.685.865 VN đồng trong đó:
 - Cổ phần Nhà nước do Tổng Công ty Hàng không Việt Nam nắm giữ 1.711.969 cổ phần, tương ứng 17.119.685.865 VN đồng, chiếm 64.5% vốn góp
- Mệnh giá cổ phần của Công ty là 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần của Công ty là 2.652.769 cổ phần.
- Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông, không có cổ phiếu ưu đãi.
- Tại thời điểm 31/12/2012 Công ty không có cổ phiếu quỹ

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: 1.000vnd

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2013	Thực hiện Năm 2013	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	107.800.000	119.374.721	110.73%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3	Doanh thu thuần	107.800.000	119.374.721	110.73%
4	Giá vốn hàng bán	102.722.991	110.398.121	107.47%
5	Lợi nhuận gộp	5.077.009	8.976.600	176.80%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	820.000	141.370	17.24%
7	Chi phí tài chính	967.500	456.385	47.17%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	967.500	456.385	47.17%
8	Chi phí bán hàng	-	-	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.571.548	8.210.794	179.60%
10	Lợi nhuận thuần	357.961	450.790	125.93%
11	Thu nhập khác	1.901.454	1.937.479	101.89%
12	Chi phí khác	280.000	112.855	40.30%
13	Lợi nhuận khác	1.621.454	1.824.623	112.53%
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.979.415	2.275.414	114.95%
15	Chi phí thuế thu nhập	-	-	
16	Lợi nhuận sau thuế	1.484.562	2.275.276	153.26%

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

-Trong năm qua có sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty đã khai thác và thiết lập quan hệ ổn định có uy tín bằng chất lượng thi công công trình đối với các Chủ đầu tư tiềm năng tại TP Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương. một số Ban QLDA của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, huyện Sóc Sơn, huyện Đông Anh và các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty HKVN.

-Vận hành, khai thác kinh doanh điện khu vực sân bay Gia lâm. Hàng năm đã đầu tư, tu bổ thường xuyên nên mức tổn thất đã giảm ở mức tối thiểu, có uy tín với các hộ sử dụng điện trong khu vực, hiệu quả kinh doanh ổn định ở mức khả quan.

-Năm 2013 Công ty đã triệt để khai thác nguồn đất đai, kho bãi hiện có, sửa chữa nâng cấp một số khu nhà xưởng cũ nhằm khai thác ổn định và có hiệu quả cao.

-Tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty và tổ chức quản lý thi công công trường xây dựng đã dần dần ổn định và hiệu quả hơn.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013 được lập theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính). Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Công trình hàng không do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

+ Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công trình Hàng

không tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như trình bày tại thuyết minh số 28a, khoản công nợ tạm ứng thi công công trình đối với ông Dương Mạnh Hùng có số dư 5.756.385.677 đồng tồn tại lâu ngày. Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng công nợ đối với khoản công nợ này do chưa có quyết toán nội bộ và thanh lý với chủ đầu tư của các công trình này.

Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty thực hiện điều chỉnh số dư công nợ phải trả người bán đang theo dõi gộp vào tạm ứng các công trình trên tài khoản 141 – Tạm ứng sang tài khoản 331 – Phải trả người bán. Do cách thức điều chỉnh này, chỉ tiêu "Phải trả người bán" và chỉ tiêu "trả trước cho người bán" tăng lên tương ứng là 724.542.135 đồng và 3.665.337.920 đồng. Chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" và chỉ tiêu "Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác" tăng lên tương ứng là 3.004.204.467 đồng và 63.408.682 đồng. Số liệu này đang được các đội thi công xác nhận công nợ

2. Kiểm toán nội bộ: Không:

VI. Các Công ty có liên quan

- Tại thời điểm 31/12/2013 Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) là đại diện Nhà nước nắm giữ 64,5% vốn điều lệ tại Công ty.
- Công ty SACO là cổ đông nắm giữ 18,85% vốn điều lệ tại Công ty
- Hiện tại Công ty nắm giữ 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tư vấn - Đầu tư — Xây dựng Tân Sơn

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức nhân sự của công ty:

Ban lãnh đạo điều hành: Giám đốc, Phó Giám đốc công ty:

*Các đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng
- Phòng Kế hoạch - KT
- Phòng Tài chính-Kế toán
- Xí nghiệp Điện
 - + Đội Quản lý điện
 - + Đội dịch vụ xây dựng
- Xí nghiệp Công trình hàng không miền Bắc
 - + Đội thi công số 1
 - + Đội thi công số 2
 - + Đội thi công số 3

* Chi nhánh phía Nam

- Xí nghiệp Công trình hàng không miền Nam
 - + Đội thi công số 1
 - + Đội thi công số 2
 - + Đội thi công số 3
 - + Đội thi công số 5
- Xí nghiệp Công trình hàng không số I
- Xí nghiệp Công trình hàng không số II
 - +Đội thi công số 4
 - +Đội thi công số 7

2.Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo Công ty

2.1 Ông Vũ Long

- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1962
- Quê quán: Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: T/T Sóc Sơn, H. Sóc Sơn, Hà Nội
- Ngày vào đảng: 28/8/1989 chính thức ngày 28/8/1990
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kết cấu Công trình
- Chức vụ chính quyền: Giám đốc công ty
- Chức vụ Đảng: Bí thư Đảng uỷ công ty

2.2 Ông Phan Văn Minh

- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1956
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 9 ngách 158 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
- Ngày vào đảng: 19/9/2003 Chính thức: 19/9/2004
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Chức vụ chính quyền: Phó Giám đốc công ty

2.3 Ông Nguyễn Văn Thế

- Ngày tháng năm sinh: 05/01/1956
- Địa chỉ thường trú: Số 4 Trà Khúc, P 2, Tân Bình, HCM
- Ngày vào đảng: 19/5/2000 Chính thức: 19/5/2000
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng
- Chức vụ chính quyền: Phó Giám đốc công ty

3. Quyền lợi của Giám đốc năm 2013:

- Tiền lương 12 tháng: 158.581.455 đồng
- Tiền thưởng, lễ tết: 64.930.243 đồng

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2013 là: 91 người
- Số người tham gia đóng BHXH, BHYT là 86 người.
- Chính sách đào tạo:

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng quy chế và quỹ phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo chuyên đề. Tạo điều kiện cho CBCNV tham gia học Đại học tại các trường đại học nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Chính sách tiền lương:

Công ty áp dụng các văn bản của nhà nước về quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các Công ty nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ LĐTBXH để xây dựng và ban hành quy chế trả lương cho người lao động đảm bảo dân chủ, công bằng, khuyến khích Người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích người lao động và của Công ty.

- Các chính sách khác:

Công ty còn có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thoả đáng nhằm khuyến khích, động viên người lao động như:

- Hàng năm người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn.
- Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho Người lao động.
- Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cho Người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.
- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện đều đặn chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật cho Người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.



VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và quản trị công ty

1. HĐQT, Ban Kiểm soát:

- Cơ cấu HĐQT:
 - + Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Đức Khánh.
 - + Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty: Ông Vũ Long
 - + Thành viên độc lập không điều hành: Ông Nguyễn Hữu Tuất, Ông Hoàng Ngọc Thái và Ông Nguyễn Văn Danh.
- Cơ cấu Ban Kiểm soát:
 - + Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Huyền
 - + Thành viên: Bà Trần Thị Kim Dung
Ông Lê Đình Tùng
- Hoạt động của HĐQT: Theo quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-HĐQT/CTHK ngày 5/9/2006 của Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Công trình hàng không.
- Thù lao các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:
 - + Chủ tịch HĐQT: 2.000.000đ/tháng
 - + Thành viên HĐQT: 1.500.000đ/tháng
 - + Trưởng Ban Kiểm soát: 1.500.000đ/tháng
 - + Thành viên BKS: 1.000.000đ/tháng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:
 - + Ông Nguyễn Đức Khánh, Nguyễn Hữu Tuất, Hoàng Ngọc Thái là cán bộ quản lý vốn góp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam: Tỷ lệ cổ phần quản lý: 64,54%
 - + Ông Nguyễn Văn Danh là đại diện cán bộ quản lý vốn góp của Công ty SACO; tỷ lệ cổ phần quản lý: 18,85%

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Cổ đông góp vốn trong nước:

- Thông tin về cơ cấu cổ đông:

CỔ ĐÔNG	SỐ CĐ	SỐ LƯỢNG CP	GIÁ TRỊ CP	TỶ LỆ %	GHI CHÚ
1.Cổ đông sáng lập	7	2.346.969	23.469.685.865	88,47	
- Tổng công ty HKVN	1	1.711.969	17.119.685.865	64,54	
- Công ty SASCO	1	500.000	5.000.000.000	18,85	
- CB của Công ty	5	135.000	1.350.000.000	5,08	
2.Cổ đông phổ thông	122	305.800	3.058.000.000	11,53	
Tổng cộng	129	2.652.769	26.527.685.865	100	

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu VT



VŨ LONG